

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chế độ hỗ trợ đối với lưu học sinh Lào diện thỏa thuận hợp tác
đào tạo tại các trường cao đẳng, đại học thuộc tỉnh Phú Thọ quản lý**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ HAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 24/2018/TT-BTC ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí đào tạo cho lưu học sinh Lào
và Campuchia (diện hiệp định) học tập tại Việt Nam.*

*Xét tờ trình số 3359/TTr-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban
nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân
tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định chế độ hỗ trợ đối với lưu học sinh Lào cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định chế độ hỗ trợ đối với lưu học sinh các tỉnh Nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào theo diện thỏa thuận, hợp tác đào tạo tại các trường cao đẳng, đại học thuộc tỉnh Phú Thọ quản lý.

2. Đối tượng áp dụng:

Lưu học sinh thuộc các tỉnh Nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào sang học theo diện thỏa thuận hợp tác đào tạo tại tỉnh Phú Thọ gồm: Đào tạo trình độ cao đẳng, đại học, thạc sỹ có thời gian đào tạo từ 12 tháng trở lên (đào tạo dài hạn).

3. Quy định một số nội dung và mức chi cụ thể như sau:

3.1. Kinh phí đào tạo

a) Nội dung chi

- Chi thường xuyên bao gồm: Chi cho công tác giảng dạy và học tập, bao gồm cả chi phí biên dịch, biên dịch tài liệu (nếu có), chi đi học tập, chi hỗ trợ tiền ở cho lưu học sinh.

- Các khoản chi một lần cho cả khoá học: Chi hỗ trợ trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy, thực hành và trang thiết bị phục vụ sinh hoạt của lưu học sinh ở tại kí túc xá, chi tham quan, chi làm hồ sơ thủ tục nhập học, chi tổng kết, kết thúc khoá học và bảo vệ luận văn tốt nghiệp, chi tặng phẩm, chi đón và tiễn lưu học sinh đi và về tại sân bay quốc tế Việt Nam.

- Chi phí khác

+ Chi khám bệnh tổng thể đầu khóa học, chi khám bệnh tổng thể định kỳ hàng năm.

+ Chi nhân ngày Quốc khánh Việt Nam và Quốc khánh nước Lào, Tết cổ truyền Việt Nam và Tết cổ truyền nước Lào.

b) Mức chi

- Lưu học sinh đào tạo hệ cao đẳng: 2.318.000 đồng/người/tháng.

- Lưu học sinh đào tạo hệ đại học, thạc sỹ: 2.576.000 đồng/người/tháng.

3.2. Chi sinh hoạt phí

a) Nội dung chi: Chi tiền ăn, trang phục cá nhân, chi phí đi lại hàng ngày và chi tài liệu phục vụ học tập,... được cấp hàng tháng.

b) Mức chi:

- Lưu học sinh đào tạo hệ cao đẳng: 3.267.000 đồng/người/tháng.

- Lưu học sinh đào tạo hệ đại học: 3.630.000 đồng/người/tháng.

- Lưu học sinh đào tạo hệ thạc sỹ: 4.110.000 đồng/người/tháng.

- Lưu học sinh học tiếng Việt thi tuyển vào bậc cao đẳng: 2.214.000 đồng/người/tháng.

- Lưu học sinh học tiếng Việt thi tuyển vào bậc Đại học: 2.460.000 đồng/người/tháng.

- Lưu học sinh học tiếng Việt thi tuyển vào bậc Thạc sỹ: 2.900.000 đồng/người/tháng.

3.3. Hỗ trợ trang cấp ban đầu

a) Nội dung chi

- Hỗ trợ trang cấp cá nhân cần thiết ban đầu được cơ sở đào tạo cấp một lần cho một lưu học sinh để sử dụng trong cả khoá học bao gồm các vật dụng cần thiết như chăn, màn, chậu rửa, quần áo,... Trường hợp bị mất hoặc hư hỏng, lưu học sinh không được cấp lại.

- Lưu học sinh đã được hỗ trợ trang cấp cá nhân ban đầu khi sang học tiếng Việt để thi tuyển vào các bậc học thì sẽ không được hỗ trợ trang cấp cá nhân ban đầu khi vào bậc học chính thức.

b) Định mức hỗ trợ

- Lưu học sinh đào tạo hệ cao đẳng: 4.032.000 đồng/người.

- Lưu học sinh đào tạo hệ đại học, thạc sỹ: 4.480.000 đồng/người.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ Khóa XIX, Kỳ họp thứ Hai thông qua ngày 12 tháng 8 năm 2021 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 9 năm 2021. *78*

Nơi nhận:

- UBTVQH, Chính phủ;
- VPQH, VPCP;
- Các Bộ: Tài chính, Tư pháp;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Vụ pháp chế (Bộ Tài chính);
- Công Thông tin điện tử Chính phủ;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- VKSND, TAND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học (VPUBND tỉnh);
- Lưu VT, TTDN (H). *8*

CHỦ TỊCH



Bùi Minh Châu